

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân khai nguồn kinh phí để cải thiện nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg đợt 01 năm 2014.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỐ

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở năm 2013 theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Phòng Lao động-TB và XH huyện tại Tờ trình số 118/TTr-LĐT BXH ngày 24/02/2014 về việc đề nghị phân khai nguồn kinh phí để cải thiện nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg đợt 01 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phân khai nguồn kinh phí 4.880.000.000 đồng (bốn tỷ tám trăm tám mươi triệu đồng chẵn) từ nguồn kinh phí của tỉnh phân bổ để xây dựng mới 122 nhà ở cho người có công (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện chịu trách nhiệm phối hợp với UBND các xã, thị trấn hướng dẫn và đôn đốc, kiểm tra việc xây nhà ở của đối tượng đúng theo qui định tại Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng và Công văn số 1259/SXD-QLN&BDS ngày 08/10/2013 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi.

- Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện chịu trách nhiệm cấp kinh phí và hướng dẫn các xã, thị trấn quyết toán kinh phí đúng theo Thông tư số 98/2013/TT-BTC ngày 24/7/2013 của Bộ Tài chính.

- Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn các xã, thị trấn trong việc xét chọn đảm bảo đúng đối tượng; phối hợp với


Phòng Kinh tế và Hạ tầng, các Phòng liên quan, UBND các xã, thị trấn trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện cải thiện nhà ở cho đối tượng.

- Giao cho UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm hướng dẫn đối tượng lập hồ sơ, thủ tục đề nghị hỗ trợ kinh phí và thanh quyết toán đúng theo qui định tại Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng, Thông tư số 98/2013/TT-BTC ngày 24/7/2013 của Bộ Tài chính và hướng dẫn của các Phòng chức năng liên quan. Đồng thời, tổ chức triển khai bàn bạc cùng với gia đình được hỗ trợ kinh phí để thống nhất xây dựng hoàn thành trước ngày 27/7/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế-Hạ tầng, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch, Trưởng phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện; các Phòng, ban liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn được phân bổ chỉ tiêu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./. *h*

Nơi nhận: *Q*

- Như điều 3;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Phòng TC-KH;
- Phòng Lao động-TB&XH;
- Lưu VP, LĐ-TBXH.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Bươm

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ

BÁO CÁO

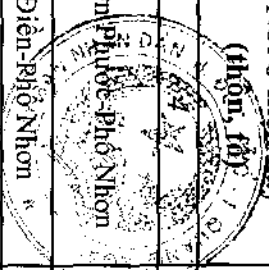
Danh sách hộ gia đình người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg
Kèm theo Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2014 của UBND huyện Đức Thọ



STT	Họ và tên người có công	Năm sinh	Nơi ở hiện nay (thôn, tổ)	Thuộc đối tượng	Hình thức hỗ trợ		Thực trạng nhà ở	Ghi chú
					Xây dựng mới	Sửa chữa		
1	2	3	4	5	7	8	9	
	I							
	Xã Phố Thạnh							
1	1	1925	Thanh Đức 2-Phố Thạnh	Vợ liệt sĩ	X		Chưa có nhà	
2	2	1925	Thạch Bằng 1-Phố Thạnh	Người HDKC bị địch bắt tù, đây Người CCGĐCM được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất	X		Nhà mái tôn mục nát	
3	3	1943	Thanh Đức 2-Phố Thạnh	Người HDKC được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất	X		Nhà quá mục nát gần sụp đổ	
4	4	1954	Thanh Đức 2-Phố Thạnh	Con liệt sĩ	X		Nhà dựng bằng cây tre mục nát	
5	5	1944	Đông Văn-Phố Thạnh	Người HDKC được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba	X		Nhà vách đất mục nát	
6	6	1944	Thanh Đức 1-Phố Thạnh	Thương binh 2/4	X		Nhà cũ xuống cấp	
7	7	1933	Long Thành 1-Phố Thạnh	Vợ liệt sĩ	X		Chưa có nhà	
8	8	1935	Thạch Bằng 2-Phố Thạnh	Người CCGĐCM được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba	X		Nhà dột nát	
9	9	1928	Thạch Bằng 2-Phố Thạnh	Người CCGĐCM được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất	X		Nhà xuống cấp	
	II							
	Xã Phố Khánh							
10	1	1926	Diên Trường-Phố Khánh	Mẹ VNAH	X		Chưa có nhà	
11	2	1929	Diên Trường-Phố Khánh	Mẹ Liệt sĩ	X		Chưa có nhà vì nhà bị giải tỏa để làm cầu vượt	

STT	Họ và tên người có công	Năm sinh	Nơi ở hiện nay (thôn, tổ)	Thuộc đối tượng	Hình thức hỗ trợ		Thực trạng nhà ở	Chí chú
					Xây dựng mới	Sửa chữa		
1	2	3	3	5	7	8	9	
12	Hồ Thị Quách	1935	Phú Long, Phố Khánh	Vợ liệt sĩ	X		Chưa có nhà ở	
13	Trương Đình Xát	1920	Quỳ Thiên, Phố Khánh	Cha của 2 liệt sĩ	X		Nhà hư hỏng nặng	
14	Nguyễn Thị Dư	1947	Trung Hải, Phố Khánh	Vợ liệt sĩ	X		Chưa có nhà ở	
15	Nguyễn Văn Minh	1954	Trung Sơn, Phố Khánh	Thương binh 4/4	X		Nhà xuống cấp nặng	
16	Nguyễn Xu	1954	Diên Trường, Phố Khánh	Thương binh 4/4	X		Nhà hư hỏng nặng	
17	Trà Thanh Lâm	1954	Phú Long, Phố Khánh	Thương binh 4/4	X		Nhà hư hỏng nặng	
18	Hồ Minh Số	1944	Phú Long, Phố Khánh	Bệnh binh 61%	X		Nhà hư hỏng nặng	
19	Trần Văn Tự	1952	Quỳ Thiên, Phố Khánh	Thương binh 4/4	X		Nhà xuống cấp	
20	Huyền Quả	1937	Vĩnh An, Phố Khánh	Bệnh binh 71%	X		Nhà hư hỏng nặng	
21	Lê Văn Lâm	1954	Phước Diên-Phố Khánh	Thương binh 3/4	X		Nhà hư hỏng nặng	
22	Lê Văn Vân	1969	Vĩnh An-Phố Khánh	Con liệt sĩ	X		Nhà hư hỏng nặng	
23	Bạch Thị Tài	1929	Trung Hải-Phố Khánh	Vợ liệt sĩ	X		Nhà hư hỏng nặng	
24	Mai Thị Thắm	1950	Phước Diên-Phố Khánh	Thương binh 4/4	X		Nhà xuống cấp nặng	
25	Mai Nay	1947	Trung Hải-Phố Khánh	Thương binh 2/4	X		Nhà xuống cấp nặng	
	III Xã Phố Vinh							
26	1 Nguyễn Thị Tam (Nương)	1948	Nam Phước-Phố Vinh	Vợ liệt sĩ	X		Chưa có nhà ở	
27	2 Nguyễn Thị Mậu	1930	Lộc An-Phố Vinh	Vợ liệt sĩ	X		Chưa có nhà ở	
28	3 Trần Thị Định	1945	Khánh Bắc-Phố Vinh	Vợ liệt sĩ	X		Nhà mới ăn xuống cấp	
29	4 Trần Nha	1929	Phi Hiền-Phố Vinh	Cha liệt sĩ	X		Nhà mới ăn xuống cấp	
30	5 Nguyễn Văn Bảy	1956	Lộc An-Phố Vinh	Thương Binh 3/4	X		Nhà mới ăn xuống cấp	
31	6 Nguyễn Văn Nát	1946	Lộc An-Phố Vinh	Bệnh Binh 2/3	X		Nhà mới ăn xuống cấp	
32	7 Phạm Thị Chí	1940	Trung Lý-Phố Vinh	Vợ liệt sĩ	X		Nhà mới ăn xuống cấp	

STT	Họ và tên người có công	Năm sinh	Nơi ở hiện nay (thôn, tổ)	Thuộc đối tượng	Hình thức hỗ trợ		Thực trạng nhà ở	Chi chú
					Xây dựng mới	Sửa chữa		
1	2		4	5	7	8	9	
	IV Xã Phổ Minh							
33	1 Thôi Thị Gân	1919	Tân Mỹ-Phổ Minh	Mẹ liệt sĩ	X		Xuống cấp, hư hỏng	
34	2 Lê Lăng	1920	Hải Môn-Phổ Minh	Cha liệt sĩ	X		Xuống cấp hư hỏng	
35	3 Phạm Thị Thu	1930	Trường Sơn-Phổ Minh	Vợ liệt sĩ, TB 2/4	X		Nhà hư hỏng Xuống cấp	
36	4 Nguyễn Thị Đổ	1927	Tân Tự-Phổ Minh	Mẹ liệt sĩ	X		Chưa có nhà ở	
37	5 Thiều Thị Nậy	1927	Hải Môn-Phổ Minh	Mẹ VNAH	X		Chưa có nhà ở	
38	6 Đặng Thị Chín	1965	Tân Mỹ-Phổ Minh	Con liệt sĩ	X		Xuống cấp hư hỏng	
39	7 Lê Thị Đài	1922	Sa Bình-Phổ Minh	Mẹ liệt sĩ	X		Xuống cấp hư hỏng	
40	8 Nguyễn Thị Bé	1936	Hải Môn-Phổ Minh	Vợ liệt sĩ	X		Chưa có nhà ở	
41	9 Huỳnh Thị Ngọc Yến	1946	Tân Tự-Phổ Minh	Thương binh	X		Nhà ở xuống cấp	
42	10 Lê Thị Phiến	1923	Hải Môn-Phổ Minh	Mẹ liệt sĩ	X		Tạm bợ, ở với con gái	
	V Xã Phổ Ninh							
43	1 Huỳnh Thị Chứa	1932	Thanh Lâm-Phổ Ninh	Vợ liệt sĩ	X		Tạm bợ	
44	2 Nguyễn Thị Tâm	1913	An Ninh-Phổ Ninh	Vợ liệt sĩ	X		Tạm bợ	
45	3 Võ Thị Phụng	1949	An Ninh-Phổ Ninh	Vợ liệt sĩ	X		Tạm bợ	
46	4 Nguyễn Thị Giới	1940	An Trường-Phổ Ninh	Vợ liệt sĩ	X		Tạm bợ	
47	5 Nguyễn Thanh Tâm	1955	Lộ Bàn-Phổ Ninh	Bệnh binh 2/3	X		Tạm bợ	
48	6 Nguyễn Thị Sầu	1937	An Ninh-Phổ Ninh	Vợ liệt sĩ	X		Tạm bợ	
49	7 Nguyễn Thị Châm	1940	Thanh Lâm-Phổ Ninh	CCCM	X		Tạm bợ	
50	8 Trịnh Thị Thu Thủy	1954	Lộ Bàn-Phổ Ninh	Thương binh 4/4	X		Tạm bợ	
	VI Xã Phổ Nhơn							
51	1 Bùi Ngọc Miên	1953	Nhơn Phước-Phổ Nhơn	Thương binh 4/4	X		Nhà tạm bợ	
52	2 Nguyễn Tiến Thịnh	1938	Nhơn Phước-Phổ Nhơn	Thương binh 3/4	X		Nhà tạm bợ	
53	3 Trần Thị Bốn	1944	Bích Chiêu-Phổ Nhơn	Thương binh 4/4	X		Nhà tạm bợ	

STT	Họ và tên người có công	Năm sinh	Nơi ở hiện nay (thôn, ấp)	Thuộc đối tượng	Hình thức hỗ trợ		Thực trạng nhà ở	Ghi chú
					Xây dựng mới	Sửa chữa		
1	2	3		5	7	8	9	
54	4 Nguyễn Thị Năm (T)	1939	Nhơn Phước-Phố Nhơn 	Người CCGDCM tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhất	X		Nhà tạm bợ	
55	5 Bùi Thị Xuân Mai	1942	An Điền-Phố Nhơn *	Vợ liệt sĩ	X		Nhà tạm bợ	
56	6 Huỳnh Thị Bích	1922	Nhơn Phước-Phố Nhơn	Mẹ liệt sĩ	X		Nhà tạm bợ	
57	7 Trần Thị Nhiều Điều	1938	An Sơn-Phố Nhơn	Thương binh 3/4	X		Nhà tạm bợ	
58	8 Lê Thị Do	1930	An Sơn-Phố Nhơn	Người CCGDCM tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì	X		Nhà tạm bợ	
59	9 Đỗ Thị Như Loan	1938	Bích Châu-Phố Nhơn	Thương binh 4/4	X		Nhà tạm bợ	
60	10 Hán Thanh Thiêm	1947	Nhơn Phước-Phố Nhơn	Thương binh 4/4	X		Nhà tạm bợ	
61	11 Nguyễn Văn Nguyệt	1932	An Tây-Phố Nhơn	CDHH dưới 61%	X		Nhà tạm bợ	
62	12 Nguyễn Thị Tư	1941	Phước Hạ-Phố Nhơn	Người CCGDCM tặng thưởng Huy chương	X		Nhà tạm bợ	
63	13 Thạch Cảnh Phở	1952	An Lợi-Phố Nhơn	Thương binh 3/4	X		Nhà tạm bợ	
64	14 Đỗ Thị Chín	1948	Bích Châu-Phố Nhơn	Người HDKC bị địch bắt tù, đày	X		Nhà tạm bợ	
	VII Xã Phố Thuận							
65	1 Nguyễn Ích Trang	1931	Thanh Bình-Phố Thuận	Bệnh binh 61% trở lên	X		Nhà đột nạt, mái lợp tôn thiết	
66	2 Trần Thị Hoa	1939	Thiếp Sơn-Phố Thuận	TB 4/4 + vợ liệt sĩ	X		Nhà đột nạt	
67	3 Trần Thị Hồng Lưu	1952	Vùng 5-Phố Thuận	Thương binh 4/4	X		Nhà bán kiên cố, cây mới ăn	
68	4 Trần Hữu Loan	1950	Vùng 4-Phố Thuận	Thương binh 61%	X		Nhà cấp 4, xuống cấp	
69	5 Nguyễn Thị Chín	1928	Vùng 5-Phố Thuận	Mẹ liệt sĩ	X		Nhà tạm bợ	
70	6 Nguyễn Thị Chính		Thiếp Sơn-Phố Thuận	Con liệt sĩ	X		Xuống cấp	
71	7 Phan Thị Diên	1954	Kim Giao-Phố Thuận	Bệnh binh 61%	X		Chưa có nhà	
72	8 Phạm Văn Ái	1937	Vùng 5-Phố Thuận	Thương Binh 2/4	X		Nhà vách đất	

STT	Họ và tên người có công	Năm sinh	Nơi ở hiện nay (thôn, tổ)	Thuộc đối tượng	Hình thức hỗ trợ		Thực trạng nhà ở	Ghi chú
					Xây dựng mới	Sửa chữa		
1	2	3		5	7	8	9	
73	9 Nguyễn Đức Mẫn	1942	Vùng 4 - Phố - Khuân	Thương binh 3/4	X		Nhà xuống cấp	
74	10 Lê Thị Tường	1930	Kinh - Phố - Phố Thuận	Vợ liệt sĩ	X		Nhà đột nát	
	VIII Xá Phố An							
75	1 Phạm Thanh Hà	1955	An Thỏ - phố An	Thương binh 2/4	X		Nhà đột nát	
76	2 Nguyễn Thị Mùi	1951	An Thỏ - phố An	Thương binh 4/4	X		Nhà đột nát	
77	3 Nguyễn Thị Xanh	1926	An Thỏ - phố An	Mẹ liệt sĩ	X		Nhà đột nát	
78	4 Nguyễn Xuân Tân	1944	An Thạc - Phố An	Thương binh 4/4	X		Nhà đột nát	
79	5 Đặng Thị Súa	1945	An Thạc - Phố An	Thương binh 4/4	X		Nhà đột nát	
80	6 Hà Thị Anh	1956	An Thỏ - phố An	Thương binh 3/4	X		Nhà đột nát	
81	7 Nguyễn Thị Xanh	1945	An Thỏ - phố An	Vợ liệt sĩ	X		Nhà đột nát	
82	8 Trần Đó	1957	An Thỏ - phố An	Thương binh 4/4	X		Nhà đột nát	
83	9 Tô Mười	1950	An Thỏ - phố An	Thương binh 3/4	X		Nhà đột nát	
84	10 Nguyễn Văn Dần	1949	An Thỏ - phố An	Bệnh binh 2/3	X		Nhà đột nát	
	IX Xá Phố Quang							
85	1 Lê Chừ	1945	Hải Tân - Phố Quang	Thương binh 2/4	X		Xuống cấp	
	X Xá Phố Hòa							
86	1 Nguyễn Quang Khanh	1951	Hiền Văn - Phố Hoà	Con liệt sĩ	X		Xây dựng 1998, đã xuống cấp	
87	2 Võ Thị Ty	1931	Hiền Văn - Phố Hoà	Vợ liệt sĩ	X		Xây dựng 1997, đã xuống cấp	
88	3 Nguyễn Văn Lợi	1956	An Thường - Phố Hoà	Thương binh 3/4	X		Xây dựng 1987, đã xuống cấp	
89	4 Nguyễn Thị Ngải	1965	An Thường - Phố Hoà	Con của liệt sĩ	X		Nhà xuống cấp	
	XI Xá Phố Cường							
90	1 Võ Thị Bằng	1940	Thủy Thạc - Phố Cường	Thân nhân liệt sĩ (mẹ)	X		hư hỏng nặng	
91	2 Trần Thị Diệu	1945	Thanh Sơn - Phố Cường	Thân nhân liệt sĩ (vợ)	X		hư hỏng nặng	
92	3 Nguyễn Thị Biếu	1937	Bàn Thạc - Phố Cường	Mẹ liệt sĩ	X		Hư hỏng nặng	

STT	Họ và tên người có công	Năm sinh	Nơi ở hiện nay (thôn, xã)	Thuộc đối tượng	Hình thức hỗ trợ		Thực trạng nhà ở	Ghi chú
					Xây dựng mới	Sửa chữa		
1	2	3		5	7	8	9	
93	4 Nguyễn Thị Chính	1933	Thanh Sơn-Phổ Cường	Mẹ liệt sĩ	X		hư hỏng nặng	
94	5 Trần Thị Tuyết	1958	Thủy Thạch-Phổ Cường	Thương binh 21%	X		hư hỏng nặng	
95	6 Lê Đẹp	1957	Thanh Sơn-Phổ Cường	Thương binh 21% Người HDKC được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba	X		hư hỏng nặng	
96	7 Trần Quý	1930	Bản Thạch-Phổ Cường		X		hư hỏng nặng	
97	8 Trần Thị Mót	1925	Thanh Sơn-Phổ Cường	Mẹ liệt sĩ	X		hư hỏng nặng	
98	9 Trần Thị Xuân	1935	Thủy Thạch-Phổ Cường	Vợ liệt sĩ	X		hư hỏng nặng	
	XII Xã Phổ Châu							
99	1 Võ Thị Phi	1932	Tân Lộc-Phổ Châu	Vợ liệt sĩ	X		Chưa có nhà	
100	2 Lê Thiềm	1930	Hưng Long-Phổ Châu	Chồng liệt sĩ	X		Chưa có nhà	
101	3 Hồ Minh Cảnh	1947	Châu Me-Phổ Châu	Thương binh 1/4	X		Nhà tạm bợ, ở chung với con	
102	4 Lê Thư Khi	1950	Châu Me-Phổ Châu	Thương binh 3/4	X		Nhà tạm bợ, ở chung với con	
	XIII Xã Phổ Phong							
103	1 Nguyễn Quốc Việt	1967	Gia An-Phổ Phong	Con liệt sĩ	X		Chưa có nhà	
104	2 Trần Thị Dung	1927	Hiệp An-Phổ Phong	Vợ liệt sĩ	X		Chưa có nhà	
105	3 Huỳnh Anh Tý	1941	Hiệp An-Phổ Phong	Bệnh binh 2/3	X		Nhà cũ bị đột nát	
106	4 Lữ Thị Thông	1925	Hiệp An-Phổ Phong	Vợ liệt sĩ	X		Nhà cũ bị đột nát	
107	5 Huỳnh Thị Xuân	1946	Trung Liêm-Phổ Phong	TB 4/4	X		Chưa có nhà	
108	6 Lê Dạm	1942	Tân Phong-Phổ Phong	Bệnh binh 2/3	X		Nhà bị xuống cấp	
109	7 Huỳnh Thị Thắm	1949	Tân Phong-Phổ Phong	Vợ liệt sĩ	X		Nhà bị xuống cấp	
110	8 Nguyễn Thị Tăng	1915	Gia An-Phổ Phong	Người CCGĐCM được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba	X		Nhà hư hỏng nặng	

STT	Họ và tên người có công	Năm sinh	Nơi ở hiện nay (Phân đội)	Thuộc đối tượng	Hình thức hỗ trợ		Thực trạng nhà ở	Ghi chú
					Xây dựng mới	Sửa chữa		
1	2	3		5	7	8	9	
111	Lê Chin	1949	Village Xuân Phổ Phong	Thương binh 3/4	X		Nhà bị xuống cấp	
	XIV Xã Phổ Văn							
112	1 Huỳnh Thị Ba	1922	Tập An Bắc - Phổ Văn	Mẹ liệt sĩ	X		Chưa có nhà, hiện ở với con cháu	
113	2 Nguyễn Thị Hòa	1931	Tập An Nam - Phổ Văn	Vợ liệt sĩ	X		Chưa có nhà, hiện ở với con cháu	
114	3 Huỳnh Thị Hai	1925	Tập An Nam - Phổ Văn	Vợ liệt sĩ	X		Chưa có nhà, hiện ở với con cháu	
115	4 Nguyễn Thị Cẩm	1968	Văn Trường - Phổ Văn	Con liệt sĩ	X		Chưa có nhà, ở với cháu	
116	5 Trần Hiền	1932	Tập An Bắc - Phổ Văn	Người HDKC được tặng thương Huân chương kháng chiến hạng ba	X		Nhà xuống cấp, gỗ mục	
117	6 Nguyễn Thị Bảy (Hồng)	1937	Văn Trường - Phổ Văn	Vợ liệt sĩ	X		Nhà xuống cấp, siêu vẹo	
118	7 Lê Văn Phổ	1945	Tập An Bắc - Phổ Văn	Thương binh 46%	X		Nhà xuống cấp, dễ sập	
119	8 Phạm Văn Sáu	1950	Tập An Nam - Phổ Văn	Bệnh binh 41%	X		Gỗ hư hỏng, tường nứt	
120	9 Nguyễn Thìn	1935	Văn Trường - Phổ Văn	Bệnh binh 61%	X		Nhà xuống cấp, gỗ hư hỏng	
121	10 Huỳnh Thị Triết	1954	Văn Trường - Phổ Văn	Thương binh	X		Hư hỏng, sắt vách, gỗ mục, xuống cấp	
122	11 Huỳnh Định	1925	Văn Trường - Phổ Văn	Thương binh	X		Nhà xuống cấp	
	Tổng cộng					122 nhà		